



Những vấn đề chủ yếu về tín dụng phải luôn tôn trọng

HIỆN NAY VÀ TRONG MỘT THỜI GIAN DÀI NỮA, HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VẪN LÀ KINH DOANH CHỦ YẾU CỦA PHẦN LỚN CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM. ĐAU LÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHỦ YẾU CỦA HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG? XIN NÊU VẤN TẮT 09 VẤN ĐỀ LỚN DƯỚI ĐÂY ĐỂ LUẬN BÀN

TRẦN ĐÌNH ĐỊNH

1. Chủ thể quan hệ tín dụng

Hoạt động tín dụng có 04 hình thức chính: cho vay, bảo lãnh, cho thuê tài chính, chiết khấu giấy tờ có giá, trong đó cho vay là hình thức cấp tín dụng chủ yếu của các Tổ chức tín dụng.

Trong quan hệ tín dụng (cho vay) có 02 chủ thể :

1. Chủ thể vay; (Người vay)

2. Chủ thể cho vay (Tổ chức tín dụng)

Cần phân biệt 02 chủ thể này theo qui định của pháp luật và chú ý các khía cạnh phức tạp trên thực tế của 02 chủ thể này. Chủ thể vay có: Pháp nhân, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác. Các chủ thể này được xác định tại Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp. Mặt khác, trên thực tế cần phân biệt năng lực pháp luật của chủ thể vay, đặc biệt về mối quan hệ của họ để tránh cho vay trùng lặp qua các công ty con. Chủ thể cho vay là các Tổ chức tín dụng theo qui định của Luật các Tổ chức tín dụng và qui chế cho vay, bảo lãnh của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Với ý nghĩa con người là quyết định, chủ thể cho vay phải trả lời rõ ràng 02 câu hỏi sau: "Người vay có đáng tin cậy không?" và "Người thẩm định và người quyết định cho vay có tuân thủ qui chế, qui trình cho vay và có đạo đức nghề nghiệp không?"

Đối với chủ thể vay, bên chủ thể cho vay cần xem xét cả hai điều kiện: Điều kiện cần là "có nhu cầu vay vốn"? Điều kiện đủ là "đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay". Khi chủ thể vay đáp ứng đủ hai điều kiện thì mới xác lập quan hệ tín dụng.

2. Tiền vay sử dụng vào mục đích gì và có hiệu quả không?

Khi xem xét cho vay và trong quá trình kiểm tra, giám sát khoản vay, bên chủ thể cho vay phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Người vay sử dụng tiền vay có vi phạm vào các mục đích mà pháp luật hiện hành cấm không?

2. Người vay có khả năng sử dụng tiền vay có hiệu quả không?

Những hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao dịch bị pháp luật cấm được ghi trong văn bản qui phạm pháp luật (Luật chung, Luật chuyên ngành). Qui định cấm được áp dụng theo thời gian của văn bản qui phạm pháp luật. Nếu chủ thể

vay và chủ thể cho vay thông đồng hoặc chủ thể vay sử dụng tiền vay lần đầu hoặc vốn quay vòng vi phạm điều cấm theo qui định của Luật sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả được thể hiện dự án vay vốn có tính khả thi và khả năng sinh lời của dự án cao (thu nhập đủ trang trải chi phí hoạt động, đủ trả nợ và lãi vay, có tích lũy)

3. Khả năng trả nợ của chủ thể vay

Xem xét khả năng trả nợ của chủ thể vay, bên chủ thể cho vay phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Nguồn thu từ dự án vay như thế nào?

2. Các nguồn thu khác và các tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của người vay có sẵn sàng bổ sung đảm bảo thanh toán cho khoản vay không?

Nguồn thu từ dự án là nguồn trực tiếp để trả lãi, trả nợ tiền vay và là nguồn thu quan trọng nhất để thanh toán khoản vay. Vì vậy, bên chủ thể cho vay phải thẩm định dự án vay để trả lời rõ ràng câu hỏi “khả năng sinh lời của dự án có đảm bảo nguồn thanh toán khoản vay không?”

Tuy nhiên, nguồn thu của dự án vay có thể gặp rủi ro dẫn đến nghĩa vụ thanh toán khoản vay của chủ thể vay sẽ không đảm bảo. Do vậy chủ thể cho vay phải luôn luôn đánh giá “dòng tiền” của người vay. Khi đánh giá dòng tiền của người vay, chủ thể cho vay phải trả lời được câu hỏi “Nếu nguồn thu từ dự án không đủ thanh toán khoản vay thì các nguồn thu khác và các tài sản nào thuộc sở hữu của người vay được dùng để đảm bảo thanh toán khoản vay đầy đủ, đúng hạn”.

4. Tính pháp lý của hợp đồng tín dụng

Nội dung và hình thức của

hợp đồng tín dụng phải theo qui định của pháp luật. Tính pháp lý của hợp đồng tín dụng phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa chủ thể vay và chủ thể cho vay có theo đúng qui định của pháp luật không?

2. Hợp đồng tín dụng đã ký có đảm bảo quyền của chủ thể cho vay xử lý các nguồn thu và tài sản thuộc sở hữu của chủ thể vay để thu đủ lãi, gốc khoản vay không?

Hợp đồng tín dụng được qui định tại Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng. Nội dung của hợp đồng tín dụng có những điều khoản bắt buộc theo Luật và những điều khoản thỏa thuận cam kết giữa chủ thể vay với chủ thể cho vay.

Hợp đồng tín dụng là dạng “hợp đồng mẫu”, chủ thể cho vay được pháp luật cho phép quyết định một số nội dung và chủ thể cho vay thỏa thuận với chủ thể vay một số nội dung. Những nội dung thỏa thuận không được trái Luật và vi phạm đạo đức xã hội, xâm phạm thuần phong mỹ tục. Vì vậy chủ thể cho vay phải vừa tuân thủ pháp luật vừa phải biết thỏa thuận cam kết những điều khoản bảo đảm quyền của chủ thể cho vay xử lý “dòng tiền” của chủ thể vay, nhất là tài sản thuộc sở hữu của chủ thể vay và quyền đòi nợ của chủ thể vay. Quyền của chủ thể cho vay phải bảo đảm được thực hiện kể cả khi có tranh chấp.

5. Quản lý khoản vay

Khi khoản vay bắt đầu giải ngân, bên chủ thể cho vay phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Có luôn kiểm soát được tài sản của chủ thể vay hoặc bên bảo lãnh làm đảm bảo cho khoản vay không?

2. Có luôn kiểm soát được “dòng tiền” của chủ thể vay không?

Khoản cho vay được giao cho nhân viên tín dụng theo dõi. Một nhân viên tín dụng thường được giao theo dõi nhiều chủ thể vay và nhiều khoản vay; nếu theo dõi một chủ thể vay thì đó sẽ là một khách hàng lớn. Vấn đề đặt ra là “chủ thể vay và các khoản vay có luôn nằm trong tầm kiểm soát của nhân viên tín dụng không?”, nghĩa là luôn biết được chủ thể vay sử dụng khoản vay như thế nào.

Kiểm soát nguồn thu của chủ thể vay để sẵn sàng thanh toán khoản vay luôn là vấn đề quan trọng nhất của nhân viên tín dụng. Trước hết nhân viên tín dụng phải luôn kiểm soát được nguồn thu từ dự án vay và tài sản dùng làm đảm bảo khoản vay. Tài sản này phải luôn ở trạng thái “màu xanh”, nghĩa là sẵn sàng bán được và tiến bán tài sản phải đủ trang trải chi phí bán tài sản, còn lại phải đủ tiền thu lãi, thu nợ. Mặt khác nhân viên tín dụng cũng phải luôn kiểm soát các nguồn thu khác và các tài sản khác thuộc sở hữu của chủ thể vay để sẵn sàng xử lý thu lãi, thu nợ nếu chủ thể vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay đúng hạn từ nguồn thu dự án và tiền thu bán tài sản làm đảm bảo khoản vay.

6. Xử lý khoản vay có vấn đề

Trong quá trình kiểm tra, giám sát khoản vay, bên chủ thể cho vay phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Khả năng thanh toán khoản vay của chủ thể vay như thế nào?

2. Khoản vay có vấn đề có được xử lý kịp thời không?

...Kiểm soát nguồn thu của chủ thể vay để sẵn sàng thanh toán khoản vay luôn là vấn đề quan trọng nhất của nhân viên tín dụng...



Nhân viên tín dụng phải đánh giá khả năng thanh toán khoản vay của chủ thể vay. Việc đánh giá phải thực hiện sau khi giải ngân khoản vay và trong suốt thời gian khoản vay chưa thanh toán đủ lãi tiền vay và nợ gốc.

Khi đánh giá khả năng thanh toán khoản vay của chủ thể vay, chủ thể cho vay phải phân loại nợ khoản vay và xếp vào từng nhóm nợ thích hợp. Khi chủ thể vay chậm trả lãi, trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì bên chủ thể cho vay xếp nợ khoản vay vào nhóm nợ có vấn đề và lập tức chủ thể cho vay phải có các biện pháp xử lý kịp thời khoản nợ có vấn đề.

Xử lý nợ vay có vấn đề luôn luôn là vấn đề lớn vì nợ xấu ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn hoạt động và kết quả tài chính của Tổ chức tín dụng.

7. Tính toán lợi ích khi cho vay

Thu lãi tiền vay chỉ là một lợi ích của chủ thể cho vay. Vì vậy khi xem xét cho vay, chủ thể cho vay phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Khoản cho vay có chia sẻ lợi ích cho cả hai bên không? (chủ thể vay và chủ thể cho vay đều có lợi nhuận);
2. Ngoài lãi thu từ khoản vay, chủ thể cho vay có thu được những lợi ích từ kết quả sử dụng sản phẩm dịch vụ Ngân hàng của chủ thể vay không?

Tổ chức tín dụng cho vay phải "chào" lãi suất cho vay. Lãi suất cho vay xét về nguyên lý ít nhất phải bằng hoặc lớn hơn lãi suất "đầu vào" + chi phí hoạt động Ngân hàng. Lãi suất cho vay không những

đảm bảo lợi ích cho Ngân hàng mà còn phải được chủ thể vay chấp nhận và chịu đựng được.

Ngoài cho vay, ngân hàng còn cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tài chính, tín dụng, các sản phẩm "chéo" cho chủ thể vay. Chủ thể cho vay sẽ thu phí từ các sản phẩm, dịch vụ này. Đó là lợi ích "tổng hòa" mà chủ thể cho vay cần quan tâm "ràng buộc" chủ thể vay khi xem xét cho vay. Sự ràng buộc này được ghi vào hợp đồng tín dụng. Có nhiều sản phẩm, dịch vụ tốt là lợi thế trong cạnh tranh của chủ thể cho vay.

8. Tính pháp lý của hồ sơ tín dụng

"Ăn tại hồ sơ" là câu cán bộ Ngân hàng phải luôn luôn ghi nhớ. Vì vậy chủ thể cho vay phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Hồ sơ tín dụng đã đảm bảo tính pháp lý chưa?
2. Việc lưu trữ hồ sơ tín dụng có đầy đủ và dễ tìm không?

Hồ sơ tín dụng chia làm hai loại: những hồ sơ pháp luật qui định và những hồ sơ cần thiết khác. Chủ thể cho vay phải lập và lưu trữ đầy đủ các hồ sơ theo qui định của pháp luật. Mặt khác, để đảm bảo việc thẩm định, việc kiểm tra, giám sát, xử lý nợ... chủ thể cho vay có thể yêu cầu chủ thể vay cung cấp các tài liệu, văn bản cần thiết hoặc những văn bản do chủ thể cho vay lập. Cần lưu ý rằng hồ sơ pháp lý là căn cứ để xử lý khoản vay, xử lý người gây ra tổn thất tín dụng.

Lưu trữ hồ sơ tín dụng chia hai loại: các văn bản "gốc" của các hồ sơ pháp lý

phải được lưu trữ trong kho két; các bản sao văn bản "gốc" của hồ sơ pháp lý và các hồ sơ cần thiết khác được lưu trữ tại nhân viên tín dụng, đồng thời được "chép" vào máy vi tính đưa vào kho dữ liệu của Ngân hàng.

9. Quản lý rủi ro tín dụng

Hoạt động Ngân hàng nói chung, hoạt động tín dụng nói riêng luôn luôn có rủi ro, chủ thể cho vay phải trả lời 02 câu hỏi:

1. Có kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro tín dụng xảy ra không?
2. Có các biện pháp khắc phục và xử lý kịp thời các khoản nợ tổn thất không?

Quản lý khoản vay là quản lý cụ thể một khoản vay; quản lý rủi ro tín dụng là quản lý tổng "nợ" của chủ thể cho vay đã cấp tín dụng cho tất cả chủ thể vay dưới mọi hình thức nhận tín dụng. Với vô số khách hàng vay và với vô số khoản vay thì rủi ro tín dụng luôn luôn xảy ra. Tuy nhiên qua thực tế, các Tổ chức tín dụng tiên tiến đã rút ra các dấu hiệu nhận biết rủi ro tín dụng. Nếu nhân viên tín dụng "giám sát" tốt và đối chiếu với bảng "dấu hiệu nhận biết" sẽ phát hiện phần lớn các rủi ro tín dụng sẽ xảy ra.

Giám sát đi đến phát hiện rủi ro là rất cần thiết, nhưng quan trọng hơn là áp dụng các biện pháp khắc phục và xử lý. Thông qua thực tế, các Ngân hàng tiên tiến đã đúc rút các biện pháp khắc phục. Việc xử lý rủi ro tín dụng phải thực hiện theo qui định của pháp luật.

09 vấn đề chủ yếu về tín dụng nêu trên đặt ra 18 câu hỏi lớn. Để trả lời mỗi câu hỏi cần thấu hiểu những vấn đề liên quan. Những vấn đề liên quan này phải theo qui định của pháp luật, theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế ■

...Lãi suất cho vay không những đảm bảo lợi ích cho Ngân hàng mà còn phải được chủ thể vay chấp nhận và chịu đựng được...

Giải pháp tài chính... (Tiếp theo trang 13)

Trong khuôn khổ buổi hội thảo đã diễn ra lễ ký Thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa PVFC Hải Phòng và Hội doanh nghiệp trẻ Hải Phòng. Theo thỏa thuận này, PVFC chi nhánh Hải Phòng sẽ hỗ trợ vốn và cung cấp các dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp trong Hội doanh nghiệp trẻ Hải phòng trong quá trình hoạt động trên cơ sở hợp tác hiệu quả, đảm bảo an toàn

trong hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và quy định của PVFC.

Qua 8 năm phát triển mạnh mẽ, PVFC đã mở rộng mạng lưới hoạt động tại nhiều địa bàn trọng điểm của cả nước. Hải Phòng là một trong những trung tâm kinh tế lớn của cả nước, là cửa ngõ ra biển của miền Bắc. Tuy mới hoạt động được gần 02

năm nhưng PVFC Hải Phòng đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của thành phố. Với phương châm "luôn sát cánh, đồng hành cùng các doanh nghiệp, cùng phát triển bền vững, vươn tới thành công" PVFC muốn giới thiệu một cách rộng rãi đến các doanh nghiệp tại Hải Phòng hình ảnh định chế tài chính PVFC như một người bạn đồng hành đáng tin cậy của các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính ■

TÔ HOÀ